

Bản án số: 313/2025/DS-ST
Ngày 16 - 12 - 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân

- Ông Huỳnh Hoàng Nam
- Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Không tham gia phiên tòa

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2025/TLST - DS ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2025/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp V, xã G, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Thị N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp V, xã G, tỉnh An Giang.

(Chị H có mặt, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thị H trình bày:

Vào ngày 16/8/2022 (al) chị N có hỏi vay của chị số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 100.000 đồng/1 triệu/tháng. Thời hạn vay là 02 tháng trả nhưng đến hạn thì chị N không trả cho chị, chị đã yêu cầu rất nhiều lần nhưng vẫn không trả. Sau đó, chị có thưa ra chính quyền giải quyết thì chị N trả cho chị được 1.000.000 đồng rồi viết cam kết vào 22/02/2025, chị N hứa trả cho chị 500.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng nhưng chỉ hứa mà không trả. Nay chị yêu cầu chị N trả cho chị số tiền 9.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi. Và không đồng ý cho trả dần số tiền trên.

** Tại bản tự khai ngày 22/10/2025 và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị N trình bày:*

Chị thừa nhận có hỏi vay của chị H số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất đúng như lời trình bày của chị H. Do điều kiện làm ăn gặp khó khăn và mất khả năng thanh toán, chị có trả cho chị H số tiền 1.000.000 đồng, còn nợ là 9.000.000 đồng. Nay chị H yêu cầu trả một lần thì chị không có khả năng, xin trả dần cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Thị H xác định: Khi vay chị và chị N có thỏa thuận lãi nhưng chị N không đóng lãi cho chị. Sau đó, có trả số tiền 1.000.000 đồng cho chị. Nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu chị N phải trả cho chị số tiền còn thiếu 9.000.000 đồng, thực hiện trả 01 lần khi bản án có hiệu lực thi hành. Chị xác định không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

{1.1} Về thẩm quyền: Chị H khởi kiện yêu cầu chị N phải trả số tiền vay còn thiếu đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại xã G, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

{1.2} Về sự có mặt của đương sự: Chị Thị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của chị N không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết

vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị N.

[2] Về nội dung:

{2.1} Chị Thị H khởi kiện yêu cầu chị Thị N trả số tiền vay gốc 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận sự việc tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng vay tài sản với nhau. Chị Thị N hỏi vay của chị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), hai bên không làm biên nhận và cũng không thỏa thuận thời gian trả nợ, có thỏa thuận lãi suất 100.000 đồng/01 triệu/tháng. Chị N đã trả lãi cho chị H nhưng không rõ số tiền lãi đã trả, hai bên cũng thống nhất không yêu cầu tính toán khoản tiền này. Sau đó, chị N trả cho chị H số tiền gốc 1.000.000 đồng. Còn lại 9.000.000 đồng, chị N cam kết trả vào ngày 15 hàng tháng với số tiền 500.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền trên nhưng việc cam kết của chị N chỉ hứa mà không thực hiện được. Xét thấy việc chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với chị H nên chị H khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, xử buộc chị Thị N phải trả cho chị Thị H số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

{2.2} Về yêu cầu tính lãi: Do chị H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên hoàn lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002729 ngày

01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 9.000.000 đồng x 5% = 450.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 11, Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị H đối với chị Thị N:

Buộc chị Thị N phải trả cho chị Thị H số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch:

Hoàn lại cho chị Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002729 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Chị Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 9.000.000 đồng x 5% = 450.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày; chị Thị H được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2025). Chị N được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
 - **TAND tỉnh**
 - *VKSND khu vực 5*
 - *Phòng Thi hành án khu vực 5*
 - *UBND xã.*
 - *Các đương sự*
 - *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên